

**DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
THAM DỰ SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
Kỳ 1 năm 2026 - Ngày thi: 12/6/2026**

(Kèm theo Thông báo /TB-SXD-TTQLNGĐXD ngày tháng 6 năm 2026 của Sở Xây dựng)

Lưu ý: Thí sinh có mặt tại phòng thi trước giờ thi 30 phút

STT	Mã số biên nhận	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực sát hạch	Hạng	Ca thi
1	H29.18-260504-170035	Nguyễn Hữu Thuận	22/02/1983	Kỹ sư Công trình thủy lợi	Định giá xây dựng	II	08 giờ 30 - 10 giờ 00
					Thiết kế xây dựng công trình - Công trình Thủy lợi, đề điều	III	
					Giám sát công tác xây dựng công trình	III	
2	H29.18-260504-170031	Quách Thị Hồng Dung	01/01/1997	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Định giá xây dựng	III	08 giờ 30 - 09 giờ 30
					Thiết kế xây dựng công trình - công trình cầu - hầm	III	
3	H29.18-260504-170107	Thái Lương Thụ	01/06/1982	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Định giá xây dựng	II	08 giờ 30 - 09 giờ 30
					Giám sát công tác xây dựng công trình	II	
4	H29.18-260505-170015	Võ Văn Thành	13/02/1985	Kỹ sư điện khí hoá & Cung cấp điện	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	I	08 giờ 30 - 09 giờ 30
					Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	I	
5	H29.18-260504-170146	Huỳnh Lê Hưng	08/03/1989	Kỹ sư xây dựng Dân dụng & Công nghiệp	Quản lý dự án	III	08 giờ 30 - 09 giờ 30
					Định giá xây dựng	III	
6	H29.18-260505-170158	Nguyễn Hương Dương	15/10/1982	Kỹ sư xây dựng Cầu đường/ Thạc sỹ Kỹ thuật	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	08 giờ 30 - 09 giờ 30
					Quản lý dự án	I	
7	H29.18-260506-170173	Cáp Văn Thắng	26/10/1992	Kỹ sư Điện công nghiệp	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	I	08 giờ 30 - 09 giờ 30
					Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	I	

STT	Mã số biên nhận	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực sát hạch	Hạng	Ca thi
8	H29.18-260509-170010	Nguyễn Minh Phúc	26/09/1995	Cao đẳng Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III	08 giờ 30 - 09 giờ 30
					Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III	
9	H29.18-260508-170075	Cao Thành Trung	30/08/1979	Cử nhân cao đẳng Điện Khí hóa và Cung cấp điện	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III	
					Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III	
10	H29.18-260509-170008	Bùi Ngọc Hiền	22/03/1999	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Xây dựng công trình thủy - thềm lục địa)	Thiết kế xây dựng công trình - Công trình Đường thủy nội địa - Hàng hải	III	
					Giám sát công tác xây dựng công trình	III	
11	H29.18-260509-170009	Nguyễn Văn Trọng Tín	30/07/1990	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	II	
					Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II	
12	H29.18-260509-170026	Lê Hoàng Nam	27/03/1999	Kỹ sư thực hành công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III	
					Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III	
13	H29.18-260511-170113	Nguyễn Thanh Hiền	07/10/1987	Kỹ sư Kỹ thuật điện, điện tử	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	II	
					Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II	
14	H29.18-260507-170126	Nguyễn Trọng Đức	02/04/2021	Kỹ sư Kỹ thuật Xây dựng	Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình	I	
					Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
15	H29.18-260512-170063	Võ Minh Cường	08/07/1994	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	
					Định giá xây dựng	III	
16	H29.18-260512-170072	Đậu Quang Trường	28/07/1993	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	
					Định giá xây dựng	III	

STT	Mã số biên nhận	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực sát hạch	Hạng	Ca thi
17	H29.18-260504-170063	Võ Thị Bảo Trân	15/6/1984	Kỹ sư Điện - Điện tử (Điện năng)	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	I	08 giờ 30 - 09 giờ 00
18	H29.18-260504-170024	Huỳnh Minh Trí	11/01/1997	Kỹ sư Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	Thiết kế xây dựng công trình - Công trình Cấp nước - thoát nước	III	
19	H29.18-260504-170016	Bùi Thị Hoàng Xuân	04/03/1997	Kỹ sư kỹ thuật công trình thủy	Thiết kế xây dựng công trình - Công trình Thủy lợi, đê điều	III	
20	H29.18-260504-170061	Phạm Văn Tuấn	10/10/1979	Kỹ sư điện – điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	I	
21	H29.18-260504-170023	Nguyễn Ngọc Hoàng	09/11/1982	Kỹ sư điện công nghiệp	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	I	
22	H29.18-260504-170012	Nguyễn Ngọc Quảng	30/04/1972	Kỹ sư địa chất công trình; Thạc sĩ kỹ thuật (địa chất công trình)	Khảo sát địa chất công trình	I	
23	H29.18-260504-170009	Đặng Thị Kiều Trang	01/10/1994	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Định giá xây dựng	I	
24	H29.18-260504-170004	Trần Trọng Lực	15/02/1996	Kiến trúc sư (Kiến trúc)	Quản lý dự án	III	
25	H29.18-260504-170046	Lê Văn Chính	20/12/1982	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	
26	H29.18-260504-170088	Hoàng Anh Dũng	24/07/1978	Kỹ sư xây dựng Dân dụng Công nghiệp	Định giá xây dựng	I	
27	H29.18-260504-170112	Vương Xuân Việt	15/06/1991	Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình	I	
28	H29.18-260502-170003	Nguyễn Trọng Vượng	15/07/1992	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Định giá xây dựng	I	
29	H29.18-260504-170030	Trần Quốc Vinh	04/06/1992	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật nhiệt – lạnh	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống thông gió - cấp thoát nhiệt	I	
30	H29.18-260504-170154	Ngô Đình Hoàng	20/08/1992	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
31	H29.18-260505-170004	Vũ Minh Cường	07/06/1995	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	
32	H29.18-260504-170040	Đoàn Kiến Kiệt	17/07/1990	Kỹ sư Kỹ thuật công trình (Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp)	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
33	H29.18-260505-170006	Trần Thế Phong	08/03/1978	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
34	H29.18-260504-170034	Lê Lai	20/07/1966	Kỹ sư xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
35	H29.18-260505-170012	Hồ Ngọc Kiên	28/05/1985	Kỹ sư kỹ thuật công trình	Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình	II	
36	H29.18-260504-170013	Bùi Anh Minh	03/07/1977	Kỹ sư xây dựng (Xây dựng Cầu đường)	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	

STT	Mã số biên nhận	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực sát hạch	Hạng	Ca thi
37	H29.18-260505-170043	Ngô Duy Long	15/10/1988	Kỹ sư Kỹ thuật công trình	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	09 giờ 00 - 09 giờ 30
38	H29.18-260504-170178	Nguyễn Thới Nguyên	12/04/1987	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
39	H29.18-260505-170021	Phạm Đình Nam	20/04/1974	Kỹ sư Kỹ thuật công trình	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
40	H29.18-260505-170108	Nguyễn Đại Vương	16/10/1992	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	I	
41	H29.18-260505-170129	Lê Hiếu Trung	28/05/1991	Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
42	H29.18-260504-170110	Trần Thị Hiền Hòa	06/10/1983	Thạc sĩ Quản lý xây dựng/Kỹ sư Kinh tế xây dựng	Định giá xây dựng	I	
43	H29.18-260504-170124	Võ Văn Hùng	29/03/1979	Kỹ sư Điện (Điện Công nghiệp)	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	I	
44	H29.18-260505-170173	Đỗ Trần Hằng Phương	23/12/2000	Kiến trúc sư Quy hoạch vùng và đô thị	Thiết kế Quy hoạch xây dựng	III	
45	H29.18-260505-170126	Đồng Văn Khiêm	05/02/1979	Kỹ sư kỹ thuật Điện – Điện tử/Thạc sĩ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	I	
46	H29.18-260505-170134	Nguyễn Công Chí	08/11/1979	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
47	H29.18-260505-170174	Đặng Thanh Hiếu	03/02/1985	Kỹ sư Kỹ thuật môi trường	Thiết kế cơ - điện công trình – Hệ thống cấp – thoát nước công trình	I	
48	H29.18-260506-170027	Đỗ Ngọc Quang	23/04/1987	Cử nhân Địa chất	Khảo sát địa chất công trình	I	
49	H29.18-260505-170131	Nguyễn Tân Thịnh	18/06/1990	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
50	H29.18-260506-170047	Đoàn Huỳnh Linh	13/07/1992	Kỹ sư Kỹ thuật điện, Điện tử và Viễn Thông	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	I	
51	H29.18-260506-170086	Trương Quang Tùng	02/10/1985	Kỹ sư Xây dựng Công trình thủy	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
52	H29.18-260506-170057	Huỳnh Mẫn Bình	01/01/1986	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
53	H29.18-260505-170140	Nguyễn Tấn Nhựt	11/03/1987	Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
54	H29.18-260505-170145	Lê Trọng Phúc	15/09/1985	Kỹ sư Xây dựng cầu đường	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
55	H29.18-260505-170178	Nguyễn Quang Phúc	03/01/1975	Kỹ sư xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
56	H29.18-260506-170098	Nguyễn Kim Ngân	09/02/1986	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	

STT	Mã số biên nhận	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực sát hạch	Hạng	Ca thi
57	H29.18-260506-170058	Dương Tấn Ngọc	30/03/1997	Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống thông gió - cấp thoát nhiệt	III	09 giờ 30 - 10 giờ 00
58	H29.18-260506-170079	Nguyễn Văn Bình	01/01/1977	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
59	H29.18-260507-170021	Nguyễn Đình Phụng	10/09/1977	Kỹ sư Xây dựng ngành kỹ thuật công trình	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
60	H29.18-260507-170025	Lê Quân Bảo	24/01/1997	Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III	
61	H29.18-260507-170005	Nguyễn Thanh Bích	04/04/1996	Kỹ sư Cấp thoát nước	Thiết kế cơ - điện công trình – Hệ thống cấp – thoát nước công trình	I	
62	H29.18-260506-170077	Đoàn Trung Dũng	22/11/1977	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
63	H29.18-260507-170053	Nguyễn Đức Hưng	13/09/1982	Kiến trúc sư (Kiến trúc công trình)	Thiết kế Quy hoạch xây dựng	II	
64	H29.18-260506-170052	Đào Văn Phúc	06/01/1983	Kỹ sư Xây dựng Dân dụng & Công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
65	H29.18-260507-170064	Huỳnh Xuân Vũ	06/11/1981	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật nhiệt lạnh	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	I	
66	H29.18-260506-170081	Bùi Văn Tuấn	31/05/1979	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
67	H29.18-260507-170034	Huỳnh Công Tân	01/01/1991	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Khảo sát địa hình	III	
68	H29.18-260507-170035	Trương Quốc Duy	25/07/1995	Kỹ sư công nghệ Kỹ thuật môi trường	Thiết kế Quy hoạch xây dựng	III	
69	H29.18-260506-170084	Phạm Quang Duy	19/09/1984	Kỹ sư khoa học môi trường	Thiết kế xây dựng công trình - Công trình Cấp nước - thoát nước	I	
70	H29.18-260511-170055	Đỗ Khắc Khoan	21/04/1975	Kỹ sư Kỹ thuật Nhiệt (Điện lạnh)	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống thông gió - cấp thoát nhiệt	I	
71	H29.18-260511-170031	Lê Văn Quy	24/09/1992	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Quản lý dự án	II	
72	H29.18-260511-170094	Phan Đăng Liêm	09/03/1998	Kỹ sư kỹ thuật nhiệt	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống thông gió - cấp thoát nhiệt	III	
73	H29.18-260511-170078	Trương Hữu Tâm	02/08/1979	Kỹ sư Xây dựng cầu đường	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
74	H29.18-260509-170016	Nguyễn Thị Thùy Linh	14/04/1993	Kỹ sư Kinh tế xây dựng	Định giá xây dựng	I	
75	H29.18-260509-170015	Vương Xuân Việt	15/06/1991	Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình	I	

STT	Mã số biên nhận	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực sát hạch	Hạng	Ca thi
76	H29.18-260507-170026	Nguyễn Hoàng Tuấn Nhã	03/06/1976	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	09 giờ 30 - 10 giờ 00
77	H29.18-260507-170038	Đào Hải Phong	31/07/1988	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Xây dựng cầu đường)	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	
78	H29.18-260511-170044	Nguyễn Kế Cao Nguyên	28/07/1994	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
79	H29.18-260508-170071	Đặng Minh Hiếu	08/01/1997	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	
80	H29.18-260509-170022	Nguyễn Ngọc Tấn	07/05/1970	Kỹ sư xây dựng Cầu Đường	Thiết kế xây dựng công trình - Công trình đường bộ	I	
81	H29.18-260510-170007	Trần Anh Tuấn	01/01/1994	Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	I	
82	H29.18-260509-170020	Đoàn Thị Thanh Thúy	21/10/1981	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng Công trình	Thiết kế xây dựng công trình - Công trình đường bộ	I	
83	H29.18-260511-170114	Tổng Trần Quang	13/03/1993	Kỹ sư Kinh tế xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	
84	H29.18-260511-170082	Lê Văn Minh	28/06/1991	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
85	H29.18-260511-170116	Trần Quốc Phú	05/12/1990	Kỹ sư Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	Thiết kế xây dựng công trình - Công trình Cấp nước - thoát nước	III	
86	H29.18-260511-170096	Đinh Thị Cẩm Thu	02/03/1995	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật môi trường	Thiết kế xây dựng công trình - Công trình Cấp nước - thoát nước	III	
87	H29.18-260511-170041	Hoàng Lưu Quỳnh Như	23/03/1997	Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật công trình xây dựng	Định giá xây dựng	II	
88	H29.18-260511-170147	Lê Quang Long	12/02/1977	Kỹ sư xây dựng, chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công trình	Định giá xây dựng	III	
89	H29.18-260508-170113	Phạm Văn Hách	01/10/1989	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật xây dựng (chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp)	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
90	H29.18-260506-170177	Lâm Trần Bảo	28/02/1995	Cử nhân Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III	
91	H29.18-260508-170073	Nguyễn Trương Tường Vy	28/06/1999	Kiến trúc sư Quy hoạch vùng và đô thị	Thiết kế Quy hoạch xây dựng	III	
92	H29.18-260509-170012	Đặng Hữu Toàn	20/11/1993	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện tử - truyền thông	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	I	

STT	Mã số biên nhận	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực sát hạch	Hạng	Ca thi
93	H29.18-260512-170159	Lê Văn Quốc	16/06/1973	Kỹ sư xây dựng - ngành Kỹ thuật xây dựng; Thạc sĩ Kỹ thuật	Thiết kế xây dựng công trình - Công trình Cấp nước - thoát nước	II	10 giờ 00 - 10 giờ 30
94	H29.18-260511-170165	Đỗ Trần Hằng Phương	23/12/2000	Kiến trúc sư Quy hoạch vùng và đô thị -	Thiết kế Quy hoạch xây dựng	III	
95	H29.18-260512-170023	Trần Anh Tuấn	18/10/1984	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
96	H29.18-260512-170059	Nguyễn Thanh Đông	26/09/1985	Kỹ sư xây dựng cầu hầm ngành xây dựng cầu đường	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
97	H29.18-260512-170086	Trần Hải Triều	22/11/1993	Kỹ sư xây dựng – Chuyên ngành kỹ thuật công trình xây dựng	Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình	I	
98	H29.18-260513-170023	Nguyễn Văn Tình	06/05/1989	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình	I	
99	H29.18-260513-170055	Trần Thanh Trung	10/12/1984	Kỹ sư điện khí hóa & cung cấp điện	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	I	
100	H29.18-260512-170058	Nguyễn Hoài Nam	28/09/1992	Kỹ sư Cấp thoát nước	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	
101	H29.18-260513-170130	Lê Xuân Bảo	31/03/1973	Kỹ sư thủy lợi – ngành Công trình thủy lợi	Thiết kế xây dựng công trình - Công trình Thủy lợi, đê điều	I	
102	H29.18-260513-170067	Trương Minh Khôi	09/08/1984	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	
103	H29.18-260513-170056	Phan Vũ Minh Tuấn	12/10/1975	Kỹ sư Công nghiệp – Công nghiệp Nông thôn	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	I	
104	H29.18-260514-170009	Nguyễn Thị Thanh Đô	12/08/1999	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Định giá xây dựng	II	
105	H29.18-260513-170163	Nguyễn Trung Định	07/02/1991	Kỹ sư Kinh tế Xây dựng	Định giá xây dựng	I	
106	H29.18-260511-170156	Nguyễn Thế Long	26/03/1987	Kỹ sư kỹ thuật công trình	Quản lý dự án	I	
107	H29.18-260512-170017	Nguyễn Đào Anh Tú	27/08/1996	Kỹ sư Kỹ thuật Điện – Điện tử	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III	